

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ khoản Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 298/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn T1; sinh năm: 1979 và bà Hồ Thị T, sinh năm: 1984; cùng địa chỉ: phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T1 và bà Hồ Thị T thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

2. Về con chung: Có 02 con là cháu Nguyễn T2, sinh ngày 23/12/2010 và cháu Nguyễn N, sinh ngày 30/6/2014. Ông T1 và bà T thỏa thuận, thống nhất: Giao cháu Nguyễn T2 và cháu Nguyễn N cho bà Hồ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, mỗi tháng ông T1 cấp dưỡng cháu Nguyễn T2 2.500.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn N 2.500.000 đồng, cho đến khi cháu T2, cháu N đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9/2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn T1 thỏa thuận chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được khấu trừ

vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006259 ngày 04/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T1 và bà Hồ Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Có 02 con là cháu Nguyễn T2, sinh ngày 23/12/2010 và cháu Nguyễn N, sinh ngày 30/6/2014. Ông T1 và bà T thỏa thuận, thống nhất: Giao cháu Nguyễn T2 và cháu Nguyễn N cho bà Hồ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, mỗi tháng ông T1 cấp dưỡng cháu Nguyễn T2 2.500.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn N 2.500.000 đồng, cho đến khi cháu T2, cháu N đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9/2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Nợ chung: Không có.

1.5. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn T1 thỏa thuận chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006259 ngày 04/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND TP.Quảng Ngãi;
 - TAND tỉnh Quảng Ngãi;
 - Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
 - UBND xã B
- tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Loan